Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị cho Trạm Nghiên cứu Thử nghiệm Biển Đầm Báy, gói thầu số 2.
- Địa điểm cung cấp: Trạm NCTNB/Chi nhánh Ven biển/Trung tâm Nhiệt
 đới Việt Nga, Khóm Đầm Báy, Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, tp Nha
 Trang, tỉnh Khánh Hòa.
 - Chủ đầu tư: Chi nhánh Ven biển/Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật theo quy định).
- Thời gian nhà thầu hoàn thành việc giao hàng tại Chi nhánh Ven biển: Sớm nhất 25 ngày và chậm nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|---|---|
| 1 | Hệ thống điện mặt trời độc lập và lưu trữ 10kw + 25kwh lưu trữ | * Tấm pin NLMT đơn tinh thể (Cast Mono) công nghệ hiệu suất cao thông số kỹ thuật như sau: - Công suất: 535Wp Hiệu suất tấm pin: 21.92% - Loại: P type Mono-crystalline - Số Cells: 156 - Kích thước: 2279×1134x 35 mm - Khối lượng: 28,5 kG * Biến tần Inverter Hybird Inverter Sun Deye 5kw (hoặc tương đương) - Hiệu suất tối đa 99% - Chức năng bám tải, lữu trữ ,01 Phase - Tích hợp DC Switch và Wifi Tích hợp chống sét lan truyền, bảo vệ quá dòng, quá áp Hiệu suất cao - Bảo vệ phân cực ngược DC: có - Ngắt kết nối DC: tùy chọn - Theo dõi MPPT kép độc lập, tốt hơn để thích ứng với các thiết kế nhà máy điện khác nhau |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|-----------------------------------|--|
| | | * Pin Lithium lữu trữ 48V100ah |
| | | - Pin lưu trữ Giga Box 5S 48V100Ah (hoặc tương |
| | | đương) |
| | | - hệ thống lưu trữ 48V 100ah |
| | | - Dung lượng lưu trữ 5kwh |
| | | - Công nghệ pin lithium áp cao giúp giảm tối đa tốn thất trong quá |
| | | trình Nạp - Xả |
| | | - Tương thích với các inverter đa thương hiệu |
| | | - Chứng nhận IEC62619, UN383, IEC62040-1, SAA |
| | | - Chu kì nạp xả 6000 lần (tuổi thọ từ 8 10 năm) |
| | | - Độ xả sâu 98% |
| 2 | Máy Phát Điện | - Công suất liên tục: 8kVA |
| 2 | 8kva 1 pha | - Công suất dự phòng: 8.8kVA |
| | | - Điện áp: 1 pha 220V |
| | | - Tần số: 50 Hz |
| | | - Tốc độ vòng quay: 1500 vòng/ phút - Động cơ thương hiệu: KUBOTA |
| | | - Động có thường thệu: KOBOTA - Đầu phát thương hiệu: DENYO |
| | | - Bảng điều khiển: DENYO |
| | | - Vỏ cách âm: Đồng bộ |
| | | Bao gồm: |
| | | - Åc quy, cáp ắc quy |
| | | - Bồn chưa nhiên liệu |
| | | - Phụ kiện và dụng cụ theo máy |
| | | - Pô giảm thanh trong máy |
| | | (hoặc tương đương) |

1.3. Các yêu cầu khác

- Khi lập danh sách tính năng kỹ thuật của hàng hóa trong HSDT, đề nghị các nhà thầu lập theo thứ tự danh mục trong HSMT.
- Bên trúng thầu phải cam kết trả tiền cho các phụ kiện và những vật dụng hỗ trợ cần thiết khác để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình sử dụng.
- Nhà thầu tự chịu mọi chi phí vận chuyển, đi lại khi khảo sát (nếu có) hoặc khi tiến hành giao hàng hóa, lắp đặt thiết bị.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị đã mô tả trong HSMT thì nhà thầu phải thông báo bằng văn bản với bên mời thầu và phải được sự đồng ý của bên mời thầu.
- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản phương thức và thời gian bảo hành sản phẩm thiết bị nhằm khắc phục nhanh chóng sự cố theo như yêu cầu trong HSMT. Các linh kiện thay thế phải có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn.

- Trước khi thử nghiệm nhà thầu phải cung cấp quy trình thử chi tiết, các biện pháp bảo đảm an toàn.
- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của giám sát và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu, hoàn thành công tác thử nghiệm.
- Báo cáo kiểm tra và thử nghiệm của nhà thầu phải được cơ quan có thẩm quyền ký và Chủ đầu tư xác nhận.
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh (thời gian hoàn thiện nếu do lỗi của nhà thầu không quá 15 ngày kể từ ngày kiểm tra).
- Nhà thầu chịu mọi trách nhiệm bảo trì miễn phí và bảo hành theo thời gian yêu cầu bắt đầu từ ngày nghiệm thu bàn giao hoàn thành.
- **Mục 2. Bản vẽ:** Nhà thầu lên phương án, thiết kế bản vẽ thi công, lắp đặt hợp lý, hiệu quả, dựa trên điều kiện thực tế nơi tiến hành lắp đặt, triển khai gói thầu.